

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện các Dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2026 (Đợt 2)

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 23/2026/TT-BNNMT ngày 23/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Hướng dẫn thực hiện một số nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 63/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Quy định mức hỗ trợ cho 01 dự án, định mức hỗ trợ cho các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 51/2026/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 3/8/2026 của UBND xã Vĩnh Thông về việc phân bổ kinh phí chi thường xuyên giai đoạn 2026 - 2030 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 và kinh phí chi thường xuyên năm 2026 xã Vĩnh Thông (*nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia được kéo dài từ năm 2025 sang năm 2026*);

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Thông Phân bổ kinh phí thường xuyên năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 (*nguồn vốn kế hoạch năm 2026*);

Căn cứ Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 22/9/2026 của UBND xã Vĩnh Thông về việc phân bổ kinh phí thường xuyên năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 (nguồn vốn kế hoạch năm 2026);

Căn cứ Công văn số 12021/SNNMT-KTHT&PTNT ngày 28/9/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện Nghị quyết số 63/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của HĐND tỉnh.

Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thông ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã năm 2026 (đợt 2), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 thành các nhiệm vụ, giải pháp và sản phẩm cụ thể trong năm 2026; Triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ về phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia; góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất cho người dân thuộc các đối tượng được hưởng hỗ trợ, góp phần ổn định đời sống và bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững cho người dân trên địa bàn.

- Quản lý, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ đúng đối tượng, đúng mục đích, bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả; đồng thời huy động tối đa các nguồn lực hợp pháp khác cùng tham gia thực hiện.

2. Yêu cầu

- Phải đảm bảo đúng định hướng của Đảng uỷ, HĐND, phù hợp với điều kiện của từng thôn, công tác rà soát xác định lựa chọn đối tượng thụ hưởng phải bảo đảm chính xác, khách quan, công khai và minh bạch; đúng đối tượng, đủ điều kiện, có nhu cầu thực tế và khả năng triển khai hoàn thành theo tiến độ quy định;

- Triển khai các dự án phải ưu tiên các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, đảm bảo có sự thống nhất cao của tập thể, đồng bộ, đúng quy định của nhà nước, hỗ trợ đúng định mức phê duyệt, đảm bảo cam kết đối ứng cần thiết của người dân theo quy định và yêu cầu của từng dự án.

- Phân công chuyên viên phụ trách để thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện, kịp thời báo cáo, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo hộ dân tộc thiểu số thuộc diện thụ hưởng phát triển sản xuất chăn nuôi, trồng trọt theo hướng cho năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế, góp phần tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững.

- Tạo sinh kế, cải thiện đời sống vật chất, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững góp phần an sinh xã hội, đồng thời khai thác hiệu quả, tiềm năng lợi thế của từng thôn, từng bước hình thành các mô hình sản xuất phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

- Thực hiện dự án chăn nuôi ngựa sinh sản là: Tập trung hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo hộ dân tộc thiểu số thuộc diện thụ hưởng có điều kiện phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập. Giúp các hộ tham gia tiếp cận kỹ thuật về chăn nuôi ngựa sinh sản, quy trình chăm sóc, mục tiêu đạt thu nhập từ 15-20 triệu đồng/12 tháng. Tăng tổng đàn gia súc của xã lên 3200 con. Thời gian thực hiện từ tháng 10 năm 2026 và kết thúc dự án tháng 10 năm 2029. Các hộ tự duy trì sau khi kết thúc dự án 36 tháng.

- Thực hiện dự án chăn nuôi bò sinh sản là: Mục tiêu tăng đàn bò từ 262 con lên 300 con, Tận dụng diện tích đất trồng cỏ và nguồn lao động tại địa phương, đa dạng hoá sinh kế, tạo thu nhập ổn định, bền vững. Thời gian thực hiện dự án cây Lê bắt đầu từ tháng 9 năm 2026 và kết thúc dự án đến tháng 9 năm 2029

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng

Hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân tham gia thực hiện dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên quy định tại Điều 2, Nghị quyết 63/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026.

2. Nguyên tắc và điều kiện hỗ trợ

- Các dự án phát triển sản xuất phải đảm bảo tối thiểu 50% người dân tham gia dự án là đối tượng hỗ trợ của Chương trình, trong đó ưu tiên dự án có trên 70% người dân tham gia dự án là đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong 36 tháng kể từ khi có công nhận thoát nghèo của cấp thẩm quyền), hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số quy định tại Khoản 3, Điều 3, Nghị quyết 63/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026.

- Ưu tiên hỗ trợ đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong 36 tháng kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo) hộ gia đình có thành viên là người có công với cách mạng, hộ dân tộc thiểu số, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Quy định tại Khoản 4, Điều 3, Nghị quyết 63/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026.

3. Mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ: Dự án chăn nuôi ngựa sinh sản năm 2026: Tối đa 60 triệu đồng/hộ.

b) Hỗ trợ: Dự án chăn nuôi bò sinh sản năm 2026: Tối đa 40 triệu đồng/hộ.

4. Nguồn kinh phí thực hiện

- Nguồn kinh phí thực hiện theo Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 22/9/2026 của UBND xã Vĩnh Thông.

- Nguồn đối ứng của hộ gia đình.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng kinh tế xã

- Là cơ quan chủ trì, tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn. Tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các thôn rà soát, tổng hợp, danh sách các hộ gia đình đủ điều kiện hỗ trợ; bảo đảm chính xác, công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng định mức.

- Chủ trì xây dựng hồ sơ dự toán, thuyết minh dự án, tham mưu UBND xã ban hành các Quyết định phê duyệt danh sách các hộ được hỗ trợ; Quyết định phê duyệt dự án, dự toán, hướng dẫn, tổ chức triển khai dự án theo quy định của nhà nước.

- Tổ chức thực hiện các dự án

(Có kế hoạch thời gian phụ lục chi tiết kèm theo)

- Theo dõi, cập nhật tiến độ thực hiện của từng hộ gia đình được hỗ trợ; hướng dẫn tổ cộng đồng thanh toán, giải ngân, quyết toán kinh phí, kịp thời báo các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

2. Trung tâm dịch vụ tổng hợp

1.1 Đối với dự án chăn nuôi bò sinh sản 2026:

Làm chủ đầu tư thực hiện dự án theo Quyết định giao kinh phí số 783/QĐ-UBND ngày 22/9/2026 của UBND xã Vĩnh Thông.

Thực hiện các nội dung theo Hướng dẫn tại công văn số 12021/SNNMT-KTHT&PTNT ngày 28/9/2026.

Thường xuyên phối hợp với phòng Kinh tế xã và các trưởng thôn để tiến hành rà soát đối tượng, kiểm tra chuồng trại, hướng dẫn ủ thức ăn dự trữ chuẩn bị cho mùa rét, phun khử trùng dịch bệnh trước khi cấp. Tuyên truyền kỹ thuật chăn nuôi gia súc trên loa truyền thanh, công khai danh sách các hộ thực hiện dự án tới toàn thể người dân được biết.

Sau khi cấp giống thường xuyên kiểm tra, theo dõi thú y, dịch bệnh đàn gia súc, hướng dẫn chăn nuôi theo quy trình đảm bảo đạt hiệu quả. Báo cáo kịp thời về cơ quan quản lý khi có phát sinh để xử lý kịp thời.

1.2 Đối với dự án ngựa sinh sản: Phối hợp với phòng Kinh tế kiểm tra điều kiện chuồng nuôi, hướng dẫn ủ thức ăn dự trữ chuẩn bị cho mùa rét, đôn đốc phun vệ sinh khử trùng trước khi cấp. Tuyên truyền kỹ thuật chăn nuôi gia súc trên loa truyền thanh, công khai danh sách các hộ thực hiện dự án tới toàn thể người dân được biết.

(Kế hoạch thời gian tổ chức thực hiện theo phụ lục kèm theo)

3. Đề nghị UBMT Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể xã

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các hội viên của mình tích cực tham gia dự án chăn nuôi ngựa sinh sản 2026 và dự án chăn nuôi bò sinh sản đạt hiệu quả cao nhất. Góp phần nâng cao thu nhập cho các hội viên, giúp giảm nghèo bền vững, an sinh xã hội.

- Phối hợp giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng.

4. Các thôn trên địa bàn

- Chủ trì tổ chức rà soát, họp xét lựa chọn công khai danh sách các hộ gia đình đủ điều kiện hỗ trợ; bảo đảm nguyên tắc dân chủ, khách quan, minh bạch, đúng đối tượng, đúng định mức và đúng quy định của pháp luật.

- Kịp thời thông báo đến các hộ gia đình được tham gia dự án hỗ trợ về chủ trương, chính sách, kinh phí và các trách nhiệm đối ứng của hộ gia đình khi tham gia dự án theo đúng quyết định phê duyệt của UBND xã.

- Phối hợp theo dõi, đôn đốc các hộ gia đình tập trung nhân lực, vật tư, đất đai, dụng cụ cần thiết để tham gia dự án bảo đảm đúng yêu cầu của dự án

- Thường xuyên cập nhật, báo cáo tình hình thực hiện, chủ động tham mưu phương án tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh tại cơ sở về UBND xã (qua Phòng kinh tế xã) để kịp thời chỉ đạo giải quyết.

5. Các hộ gia đình được hỗ trợ

- Đối với dự án chăn nuôi ngựa sinh sản và Dự án bò sinh sản: Phải đảm bảo về nhân lực, chuẩn bị chuồng nuôi, dự phòng thức ăn tinh, ủ thức ăn thô (Cỏ khô, rơm khô) và các điều kiện cần thiết để tham gia dự án. Thực hiện hoàn thành xong trước ngày 25 tháng 10 năm 2026.

- Sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm.

- Chủ động phối hợp với UBND xã, phòng Kinh tế xã và trưởng thôn trong việc báo cáo các khó khăn vướng mắc để tháo gỡ, xử lý kịp thời.

- Chấp hành đúng cam kết, đơn tham gia dự án, phối hợp kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng trong quá trình thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2026 (đợt 2) của UBND xã Vĩnh Thông./.

Nơi nhận:

* *Gửi bản điện tử:*

- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể xã;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã;
- Các thôn tham gia dự án;
- Lưu: VT, KT.

* *Gửi bản giấy:*

- Các thôn tham gia dự án.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hoàng Anh



PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN PTSX CỘNG ĐỒNG NĂM 2026 (ĐỢT 2)

(Theo Kế hoạch số 313/KH-UBND ngày 01 /10/2026 của UBND xã Vinh Thông)

Sr	Nội dung	Thời gian thực hiện	Chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp
1	Thông báo niêm yết kế hoạch thực hiện dự án trên các trang thông tin xã (Ban hành kế hoạch và công văn hướng dẫn triển khai dự án)	Từ ngày 2/10/2026 đến ngày 5/10/2026	Phòng kinh tế xã	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã; Các trưởng thôn;
2	Họp thôn, thành lập tổ nhóm cộng, xây dựng hồ sơ đề xuất dự án	Từ ngày 5/10/2026 đến ngày 6/10/2026	Trưởng thôn	Trung tâm dịch vụ và các hộ dân
3	Nộp hồ sơ đề xuất dự án	Từ ngày 7/10/2026	Trưởng nhóm cộng đồng	Phòng kinh tế; Trung tâm dịch vụ
4	Thành lập tổ đánh giá hồ sơ	Ngày 8/10/2026	UBND xã, Phòng kinh tế, TT DVTH xã	Chuyên viên các đơn vị thuộc UBND xã.
5	Đánh giá thẩm định hồ sơ dự án	Trong vòng 5 ngày kể từ ngày 8/10/2026	Phòng kinh tế; Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Các trưởng thôn; Tổ trưởng cộng đồng
6	Công khai kết quả lựa chọn dự án của Tổ đánh giá	Ngày 12/10/2026 công khai kết quả	Tổ đánh giá dự án;	Phòng kinh tế; Trung tâm dịch vụ tổng hợp
7	Hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt	Từ ngày 12/10/2026 đến ngày 23/10/2026	UBND xã	Phòng kinh tế; Trung tâm DVTH
8	Phê duyệt dự án	Ngày 23/10/2026	UBND xã	Phòng kinh tế; Trung tâm DVTH
9	Tổ chức ký hợp đồng với tổ nhóm	Ngày 26/10/2026	Phòng kinh tế; Trung tâm DVTH Tổ cộng đồng	Đơn vị cung ứng giống, vật tư....
10	Thực hiện kiểm tra, tập huấn, cấp phát giống,	Từ ngày 26/10 đến ngày 28/10/2026	Phòng kinh tế; Trung tâm DVTH Tổ cộng đồng	Các hộ dân tham gia dự án
11	Nghiệm thu, Thanh lý, thanh toán dự án	Từ ngày /11/2026 đến ngày 15/11/2026	Phòng kinh tế; Trung tâm DVTH; Tổ cộng đồng; Đơn vị cung ứng	Các hộ tham gia dự án, cơ quan nghiệm thu, giám sát